

Số: 0876 /CNBT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2025

Về việc công bố Báo cáo thường niên năm 2024

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1. Tên Công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH
(Mã chứng khoán: BTW)

2. Trụ sở chính : 194 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

3. Điện thoại : (028) 38 297 147 – 38 272 990

4. Fax : (028) 38 229 778

5. Người thực hiện công bố thông tin:

- Họ và tên : NGUYỄN DOÃN XÃ – Giám đốc Công ty
- Địa chỉ : 413 – 415 L1 Trần Hưng Đạo, phường 14, quận 5, TP. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại :
 - + Di động : 0903951071
 - + Cơ quan : (028) 38 234 723
- Fax : (028) 38 229 778

6. Loại thông tin công bố:

☐ 24h ☐ 72h ☐ Yêu cầu ☐ Bất thường ☒ Định kỳ

7. Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành công bố thông tin Báo cáo thường niên năm 2024 được lập theo quy định tại Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

8. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành vào ngày 31/3/2025 tại đường dẫn: www.capnuocbenthanh.com (vào Mục “Công bố thông tin” chọn “Báo cáo thường niên”).

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

* **Đính kèm:** Báo cáo thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Thành viên BKS Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Kế toán trưởng Công ty;
- Lưu: VT, TC-HC.

NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT
GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 0304789926
CÔNG TY
CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC
BẾN THÀNH
QUẬN 3 TP. HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Doãn Xã



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH

Địa chỉ : Số 194 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại : (028) 38 297 147 – 38 299 331 ★ Fax : (028) 38 229 778
E-mail : capnuocbenthanh@vnn.vn ★ Website : www.capnuocbenthanh.com

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

**(Theo quy định của Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020
hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)**

Số: 0875 /BC-CNBT-TCHC

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH

(Theo quy định của Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin tổng quát:

- Tên giao dịch : **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH**
- Giấy chứng nhận ĐKDN số: 0304789925 cấp lần đầu ngày 08/01/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 29/12/2021 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM.
- Vốn điều lệ : 93.600.000.000 đồng
(Chín mươi ba tỷ sáu trăm triệu đồng chẵn)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 93.600.000.000 đồng
- Địa chỉ : 194 Pasteur, phường Võ Thị Sáu, quận 3, TP.HCM
- Điện thoại : (028)38297147 – Hotline: 1900068868
- Fax : (028)38229778
- Website : www.capnuocbenthanh.com
- Mã cổ phiếu : BTW

2. Quá trình hình thành và phát triển:

Chi nhánh Cấp nước Sài Gòn (tiền thân của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành) là đơn vị trực thuộc Công ty Cấp nước TP. Hồ Chí Minh, được thành lập và đi vào hoạt động từ 01/07/1991 (Quyết định số 202/QĐ-TCNSTL ngày 31/7/1991 của Sở Giao thông Công chánh Tp. Hồ Chí Minh).

Từ tháng 9/2005, Chi nhánh được đổi tên thành Chi nhánh Cấp nước Bến Thành (Quyết định số 62/QĐ-TCT-TC ngày 31/8/2005 của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn) sau khi Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn được thành lập.

Ngày 31/12/2005, UBND Thành phố Hồ Chí Minh có quyết định số 6652/QĐ-UBND phê duyệt phương án và chuyển Chi nhánh Cấp nước Bến Thành thuộc Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn thành Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành.

Ngày 04/12/2006, Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành tổ chức Đại hội cổ đông thành lập để thông qua Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty, thông qua Định hướng sản xuất kinh doanh 3 năm sau cổ phần hoá (2006 – 2008) và bầu ra Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát.

Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành chính thức đi vào hoạt động theo hình thức công ty cổ phần từ ngày 01/02/2007 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0304789925 cấp ngày 08/01/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 29/12/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh.

Ngày 04/3/2010, được sự chấp thuận của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, cổ phiếu của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành đã chính thức giao dịch trên sàn UPCoM.

Ngày 14/11/2017, Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành chính thức niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) với mã chứng khoán là BTW, số lượng chứng khoán niêm yết là 9.360.000 cổ phiếu và tổng giá trị chứng khoán niêm yết (theo mệnh giá) là 93.600.000.000 đồng.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

a. Ngành nghề kinh doanh:

- Quản lý, phát triển hệ thống cấp nước, cung ứng, kinh doanh nước sạch cho nhu cầu tiêu dùng và sản xuất;
- Tư vấn xây dựng các công trình cấp nước, công trình dân dụng – công nghiệp;
- Xây dựng công trình cấp nước;
- Tái lập mặt đường đối với các công trình chuyên ngành cấp nước và các công trình khác;
- Thiết kế xây dựng công trình cấp, thoát nước;
- ...

b. Địa bàn kinh doanh:

Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành chịu trách nhiệm quản lý cung cấp nước sạch cho khách hàng Quận 1 và Quận 3 (trừ Phường 12, 14) TP.HCM.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

a. Mô hình quản trị: Mô hình quản trị của Công ty bao gồm:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Ban Kiểm soát;
- Ban Giám đốc.

b. Cơ cấu bộ máy quản lý:

- **Ban Giám đốc:** Gồm Giám đốc (phụ trách chung), Phó Giám đốc phụ trách kỹ thuật và Phó Giám đốc phụ trách kinh doanh, trong đó:

+ Giám đốc: Chịu trách nhiệm điều hành chung và trực tiếp phụ trách Phòng Tổ chức – Hành chính, Kế toán – Tài chính, Kế hoạch – Vật tư và Ban Quản lý dự án.

+ Phó Giám đốc kỹ thuật: Phụ trách Phòng Kỹ thuật, Phòng Công nghệ thông tin, Ban Quản lý giảm nước không doanh thu và Đội Thi công – Xây lắp.

+ Phó Giám đốc kinh doanh: Phụ trách Phòng Kinh doanh Dịch vụ Khách hàng và Đội Quản lý Ghi thu nước.

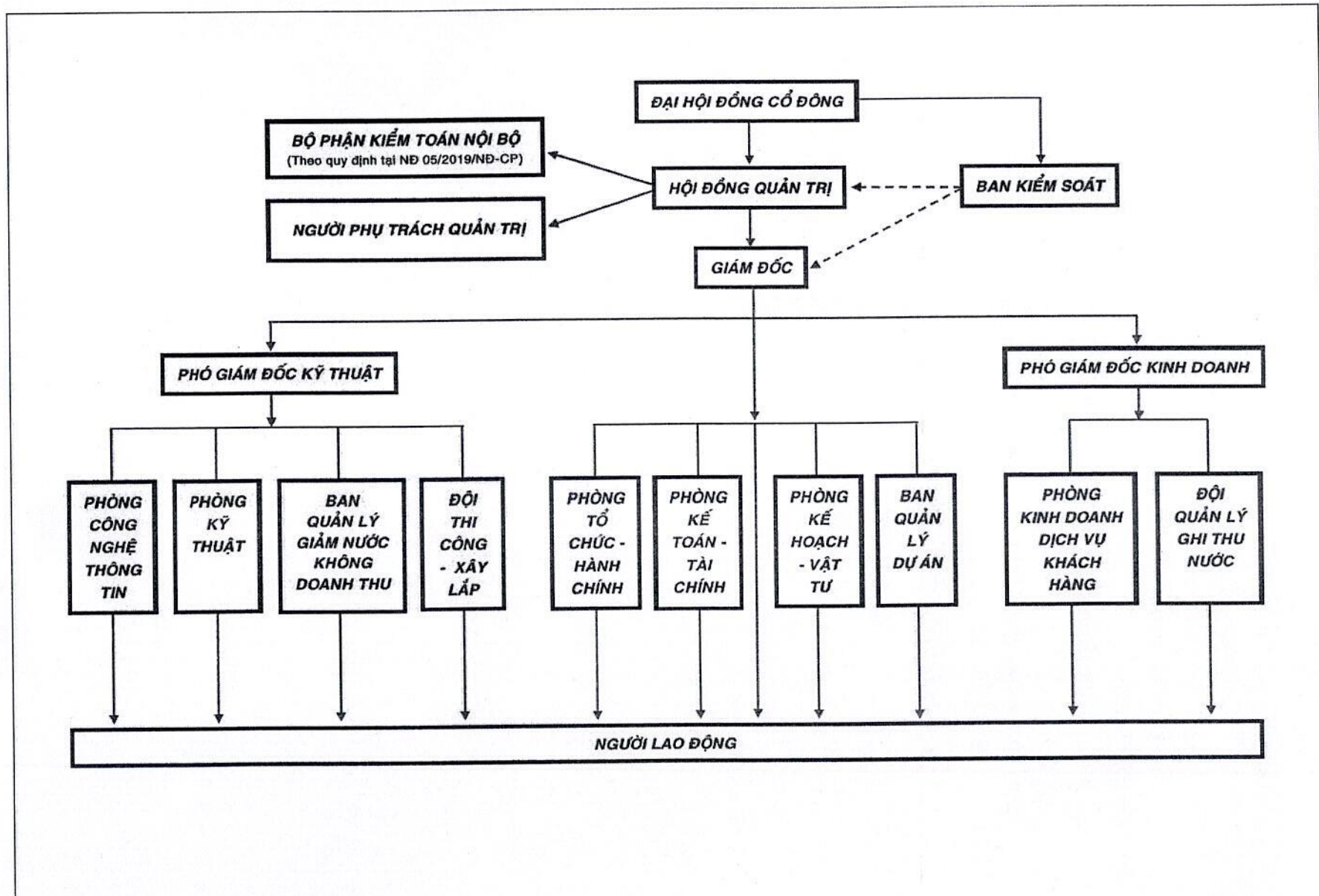
- 10 phòng, ban, đội chuyên môn nghiệp vụ:

- + Phòng Tổ chức – Hành chính
- + Phòng Kế toán – Tài chính
- + Phòng Kế hoạch – Vật tư
- + Ban Quản lý dự án
- + Phòng Kỹ thuật
- + Phòng Công nghệ thông tin
- + Ban Quản lý giảm nước không doanh thu
- + Đội Thi công – Xây lắp
- + Phòng Kinh doanh Dịch vụ Khách hàng
- + Đội Quản lý Ghi thu nước

- 01 Bộ phận Kiểm toán nội bộ: thành lập theo quy định tại Nghị định số 05/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ.

c. Các công ty con, công ty liên kết: Không

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH



5. Định hướng phát triển:

a. Các mục tiêu chủ yếu:

- Bảo đảm cung cấp nước an toàn, liên tục, chất lượng, đủ áp lực đáp ứng đủ nhu cầu cho người dân, khách hàng; duy trì liên tục tỷ lệ 100% hộ dân được cung cấp nước sạch.

- Phần đầu đạt sản lượng nước tiêu thụ, doanh thu, lợi nhuận và tỷ lệ chi trả cổ tức theo chỉ tiêu kế hoạch đề ra; bảo toàn và phát triển vốn Công ty.

- Tập trung đầu tư hoàn chỉnh mạng lưới cấp nước trên địa bàn thông qua công tác phát triển, cải tạo, sửa chữa mạng lưới bảo đảm chất lượng gắn liền chống thất thoát nước.

- Giảm tỷ lệ thất thoát nước theo đúng lộ trình có hiệu quả nhất năm 2024 giảm còn 13,5%, tiến tới đạt điểm hoà vốn và thu hồi vốn đầu tư đạt hiệu quả kinh tế cao.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực gắn với đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, ứng dụng và phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ nhằm tăng năng suất lao động, giảm thất thoát nước, nâng cao chất lượng dịch vụ cấp nước, chất lượng phục vụ khách hàng, xây dựng hệ thống cấp nước thông minh.

- Cải thiện môi trường, điều kiện làm việc, giúp người lao động thoải mái, phát huy khả năng sáng tạo, nhằm tăng năng suất lao động, góp phần tăng phúc lợi và thu nhập của người lao động.

- Xây dựng Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành là doanh nghiệp phát triển bền vững, bảo vệ môi trường và thực hiện đầy đủ trách nhiệm với xã hội, nghĩa vụ với Nhà nước; bảo đảm hài hòa quyền lợi của cổ đông, đối tác, khách hàng và người lao động.

b. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Tổ chức tốt cung cấp nước sạch trên vùng phục vụ Quận 1, Quận 3 đến khách hàng với chất lượng dịch vụ tốt nhất theo hướng đô thị thông minh, giải quyết kịp thời 24/7 trên mọi công tác liên quan đến dịch vụ cấp nước.

- Đầu tư hiện đại hóa hệ thống hạ tầng cấp nước, tăng cường ứng dụng công nghệ tiên tiến nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và vận hành, bảo đảm việc cung cấp nước sạch cho người dân, khách hàng được an toàn, liên tục, chất lượng, đủ áp lực; đặc biệt tập trung thực hiện hiệu quả giảm thất thoát nước.

- Tiếp tục xây dựng và triển khai kế hoạch đầu tư, cải tạo nâng cấp, sửa chữa thay thế tất cả các đường ống cũ trên 30 năm.

- Đưa mục tiêu cổ tức gắn liền lợi nhuận Công ty hài hoà giữa đầu tư phát triển và phân phối lợi nhuận hàng năm phù hợp xu thế phát triển của Công ty.

- Bảo đảm việc làm bền vững, nâng cao mức sống, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động, giải quyết hài hoà giữa lợi ích Công ty, năng suất lao động, thu nhập người lao động.

- Nâng cao năng lực quản trị và quản lý doanh nghiệp trên cơ sở vận dụng và tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành.

c. Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:

- Chấp hành nghiêm các quy định pháp luật trong hoạt động sản xuất kinh doanh, hoàn thành tốt nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước.

- Hoàn thiện mạng lưới cấp nước trên địa bàn, thực hiện nghiêm quy định bảo vệ hệ thống công trình ngầm đô thị trong thi công hệ thống cấp nước; phối hợp với cơ quan hữu quan trong việc hạn chế tình trạng khai thác, sử dụng nước ngầm ở TP.HCM nói chung, khu vực Quận 1 và Quận 3 nói riêng.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ, phục vụ khách hàng; đáp ứng nhu cầu nước sạch, bảo đảm tiêu chuẩn chất lượng cho phép, góp phần bảo đảm sức khỏe của người dân.

6. Các rủi ro:

Trong bối cảnh kinh tế quốc tế nhiều khó khăn, kinh tế Việt Nam năm 2024 vẫn ghi nhận những tín hiệu phục hồi khá rõ nét. TP.HCM tập trung triển khai đồng bộ nhiều giải pháp hỗ trợ tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho cộng đồng doanh nghiệp, nhà đầu tư; đồng thời ban hành nhiều cơ chế chính sách hỗ trợ doanh nghiệp. Thành phố đã và đang tiếp tục chuyển đổi mô hình sản xuất, tăng cường ứng dụng công nghệ số gắn với định hướng sản xuất xanh, xuất khẩu xanh, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh và vị thế của hàng hóa xuất khẩu Việt Nam trên trường quốc tế.

Nước sạch là sản phẩm thiết yếu, giá nước sạch do UBND Thành phố quy định nhưng giá mua sỉ nước sạch thông qua hợp đồng mua bán sỉ nước sạch với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn được xác định qua từng năm nên có sự hạn chế nhất định về tính chủ động điều tiết trong cân đối kế hoạch tài chính hàng năm.

Mạng lưới đường ống cấp nước đã được phủ kín, số lượng khách hàng phát triển mới hạn chế, xu hướng tiết kiệm chi tiêu của khách hàng thông qua sử dụng tiết kiệm nước sạch và gia tăng sử dụng nước giếng vẫn còn tồn tại.

Tốc độ đô thị hoá cao, hệ thống hạ tầng như đường sá, cống thoát nước, cáp ngầm,... phát triển mạnh và chưa đồng bộ, dẫn đến tình trạng xây dựng chằng chéo lên nhau làm cho ống cấp nước bị chôn sâu, gây khó khăn cho công tác dò bể, thi công sửa bể, cũng như khó khăn cho công tác quản lý mạng lưới. Tình trạng thường xuyên bị bể ống do các đơn vị thi công công trình hạ tầng khác (cống thoát nước, ngầm hoá cáp điện, viễn thông,...) thực hiện đồng loạt, trên diện rộng không kiểm soát được gây ra tình trạng thất thoát nước.

Chi phí cho công tác giám sát thoát nước rất lớn và phải được thực hiện liên tục, bền bỉ nên ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả kinh doanh của đơn vị.

Xác định trên vùng phục vụ Quận 1 và Quận 3 - Trung tâm Thành phố sẽ tiếp tục hoàn thiện theo hướng hiện đại phù hợp xu thế đô thị thông minh trên mọi mặt hoạt động, đặc biệt là phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật, ngành cấp nước phải đáp ứng được yêu cầu đặt ra. Hiện đại và nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng tiện lợi nhất gắn với việc cấp nước an toàn liên tục bảo đảm các tiêu chí chất lượng nước cao nhất theo quy định. Đồng thời phải bảo đảm hoạt động sản xuất kinh doanh ngày càng đạt hiệu quả cao, đáp ứng mong đợi của cổ đông về cổ tức gắn liền sự phát triển bền vững của Công ty.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2024

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

a. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chủ yếu:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2023	Kết quả SXKD năm 2024		Tỷ lệ % thực hiện	
				Kế hoạch	Thực hiện	So với kế hoạch năm 2024	So với thực hiện năm 2023
			<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4=3/2</i>	<i>5=3/1</i>
1	Sản lượng nước mua sỉ	Triệu m ³	40.935	42.197	39.986	94,76	97,68
2	Sản lượng nước tiêu thụ	Triệu m ³	35.709	36.500	36.135	99	101,19
3	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Triệu đồng	529.806	546.033	561.465	102,83	105,98
	Trong đó: Doanh thu tiền nước		527.271	544.033	558.524	102,66	105,93
4	Giá bán bình quân	Đồng	14.766	14.905	15.456,6	103,7	104,68
5	Tỷ lệ thực thu đương niên	%	> 99%	100%	>99%	-	-
6	Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch	%	100%	100%	100%	-	-
7	Tỷ lệ thất thoát nước	%	12,77	13,50	9,63	-	-
8	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	60.130	55.000	59.018	107,31	98,15
9	Cổ tức năm hiện tại	%mệnh giá	13,5	13,5	18,6	-	-
	Cổ tức bổ sung		8,62	-	9	-	-

b. Tình hình sản xuất kinh doanh:

Công ty quản lý **65.752 đồng hồ nước**, bảo đảm việc cung cấp nước cho khoảng **104.985 hộ dân** thuộc Quận 1, Quận 3 và nhiều cơ quan hành chính, trung tâm thương mại, dịch vụ trên địa bàn. Tỷ trọng sản lượng nước địa bàn Quận 1 tiêu thụ khoảng **63,12%** tổng sản lượng nước tiêu thụ Công ty quản lý, còn lại Quận 3 là khoảng **36,88%**. Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch là **100%**; trong đó tỷ lệ cung cấp nước cho đối tượng các hộ dân sinh hoạt hơn **40,93%**, còn lại các đơn vị hành chính, kinh doanh, dịch vụ.

- Sản lượng nước tiêu thụ:

Năm 2024, kinh tế tại khu vực trung tâm phục hồi tích cực nhưng chưa đạt kỳ vọng đề ra, hoạt động kinh doanh, thương mại dịch vụ còn khó khăn, các cơ sở dịch vụ lưu trú và ăn uống ngưng hoạt động, trả mặt bằng kinh doanh. Sản lượng nước tiêu thụ tăng nhẹ so với năm 2023 nhưng đạt thấp hơn so với kế hoạch năm 2024. Sản lượng nước tiêu thụ đạt 36,135 triệu m³ đạt 99% so với kế hoạch (36,500 triệu m³), so với năm 2023 (35,709 triệu m³) tăng 0,426 triệu m³ (1,19%).

- Doanh thu tiền nước:

Doanh thu tiền nước đạt 558.524 triệu đồng tăng 2,66% so với kế hoạch (544.033 triệu đồng), so với năm 2023 (527.271 triệu đồng) tăng 5,93%.

- Giá bán bình quân:

Giá bán bình quân đạt 15.456,6 đồng/m³ tăng 551,6 đồng/m³ so với kế hoạch (14.905 đồng/m³), tăng 690,6 đồng/m³ so với năm 2023 (14.766 đồng/m³), tiếp tục là mức giá cao so với các công ty khác của SAWACO. Kết quả này có được là do Công ty đẩy mạnh công tác kiểm tra áp giá biểu, định mức phù hợp với đối tượng khách hàng sử dụng nước, đặc biệt là công tác thu thập, cập nhật số định danh cá nhân để cấp định mức nước sinh hoạt.

- Tỷ lệ thực thu đương niên:

Tỷ lệ thực thu tiền nước trên doanh thu năm 2024 đạt trên 99% do Công ty tăng cường công tác kiểm tra nhắc nợ, đóng nước các địa chỉ nợ tiền nước nhiều kỳ, mở rộng các loại hình thanh toán tiền nước tiện lợi cho khách hàng và giải quyết kịp thời các khiếu nại của khách hàng liên quan đến tiêu thụ, tiền nước.

- Công tác quản lý mạng lưới cấp nước, giảm thất thoát nước:

Năm 2024, Công ty tiếp tục tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác giảm thất thoát nước, hoàn thiện công tác phân vùng tách mạng, tích cực chủ động dò tìm bể ngầm và điều phối áp lực các DMA hợp lý, quản lý phân công lộ trình dò tìm rò rỉ chặt chẽ. Kiểm tra thường xuyên các đồng hồ có sản lượng tiêu thụ bất thường, qua đó chủ động dò tìm phát hiện được số lượng điểm bể trong năm 2024 đã dò tìm phát hiện và sửa chữa 1.600 điểm bể (trong đó: 408 điểm bể ngầm, 1.192 điểm bể nổi). Đồng thời thực hiện theo dõi, giám sát liên tục hệ thống logger quan trắc trực tuyến chỉ số áp lực, lưu lượng,... kịp thời phát hiện những bất thường, nhận định, phán đoán nguy cơ về thất thoát nước. Tỷ lệ thất thoát nước trong năm 2024 đạt 9,63%, kéo giảm hơn 3,14% so với cùng kỳ năm 2023 (12,77%) và kéo giảm hơn 3,87% so với kế hoạch năm 2024 là 13,50%. Giá trị thu hồi gần 9,6 tỷ đồng (tương ứng 1,36 triệu m³, lượng nước thu hồi được so sánh với số liệu năm 2023).

- Lợi nhuận trước thuế:

Lợi nhuận trước thuế đạt 59.018 triệu đồng, tăng 7,31% và vượt chỉ tiêu kế hoạch (55.000 triệu đồng) mà Đại hội cổ đông giao. Công ty dự kiến chia cổ tức năm 2024 là 18,6 %/mệnh giá cổ phiếu từ lợi nhuận sau thuế năm 2024 ; 9%/mệnh giá cổ phiếu từ lợi nhuận sau thuế năm 2023 trở về trước.

2. Tổ chức và nhân sự:

a. Danh sách Ban điều hành:

Giá trị cổ phần: 10.000 đồng/CP

Họ và tên	Ngày sinh	Trình độ nghề nghiệp	Chức danh	Địa chỉ	Ngày bổ nhiệm	Cổ phần trực tiếp sở hữu		Cổ phần đại diện sở hữu	
						Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ	Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ
Nguyễn Doãn Xã	29/8/1964	Cử nhân Quản trị kinh doanh	Giám đốc	Số nhà 413, 415 lầu 1 đường Trần Hưng Đạo, Tổ dân phố 16, Khu phố 3, P.14, Q.5, TP.HCM, Việt Nam	21/4/2022	-	-	1.658.000 (Đại diện vốn góp của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - TNHH MTV)	17,71
Phạm Chí Thiện	16/6/1968	Cử nhân kinh tế, kỹ sư cấp thoát nước	Phó Giám đốc	635 Lê Hồng Phong, P.10, Q. 10, TP.HCM	21/4/2022	-	-	-	-
Trương Tấn Quốc	19/6/1965	Kỹ sư xây dựng	Phó Giám đốc	S25 CXVH, đường Bến Vân Đồn, P.8, Q.4, TP.HCM	26/01/2022	-	-	-	-
Nguyễn Hữu Cường	09/8/1971	Cử nhân kinh tế	Kế toán trưởng	45/46A Trần Thái Tông, P.15, Q. Tân Bình, TP.HCM	21/4/2022	1.500	0,016	-	-

b. Những thay đổi trong Ban điều hành: Không có.

c. Số lượng cán bộ, nhân viên - tóm tắt chính sách và thay đổi chính sách đối với người lao động:

Tính đến thời điểm 31/12/2024, Công ty hiện có **235** CB-CNV, người lao động trong đó có **51,06%** trình độ cao đẳng trở lên, **234** đoàn viên công đoàn. Công ty có **10** phòng, ban, đội; với **03** công đoàn bộ phận (gồm công đoàn bộ phận Văn phòng, công đoàn bộ phận Quản lý giám nước không doanh thu và Thi công – Xây lắp, công đoàn bộ phận Quản lý Ghi thu nước).

Công ty luôn thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách, phúc lợi cho người lao động như chế độ lương, thưởng, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm nhân thọ, tiền ăn giữa ca, đồng phục, tham quan nghỉ mát, khám sức khỏe định kỳ, thăm hỏi ốm đau,... và nhiều hoạt động chăm lo đời sống vật chất, tinh thần khác.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a. Các khoản đầu tư lớn:

Tổng số tiền đầu tư vào các công trình xây dựng cơ bản trong năm 2024 là 108.790 triệu đồng, bao gồm:

- Phát triển mạng lưới	: 3.803 triệu đồng
- Cải tạo nâng cấp, cải tạo thay thế	: 29.209 triệu đồng
- Sửa chữa ống mục	: 27.899 triệu đồng
- Kế hoạch sửa chữa trụ sở công ty	: 1.771 triệu đồng
- Phối hợp địa phương	: 14.877 triệu đồng
- Duy tu, bảo trì, sửa chữa chống TTN	: 1.683 triệu đồng
- Mua sắm cơ sở vật chất	: 29.548 triệu đồng

b. Các công ty con, công ty liên kết: Không

4. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2023 (đã điều chỉnh hồi tố) (Triệu đồng)	Năm 2024 (Triệu đồng)	% tăng/ giảm
Tổng giá trị tài sản	373.789	380.695	1.85%
Doanh thu thuần	529.806	561.465	5,98%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	59.517	58.894	(1,05)%
Lợi nhuận khác	613	124	(79,77)%
Lợi nhuận trước thuế	60.130	59.018	(1,85)%
Lợi nhuận sau thuế	47.963	47.059	(1,88)%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	26,35% (cổ tức 13,5%)	37,00% (cổ tức 18,6%)	40,42%

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2023 (đã điều chỉnh hồi tố)	Năm 2024	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán + Hệ số thanh toán ngắn hạn: $\frac{TSLĐ/Nợ\ ngắn\ hạn}{Nợ\ ngắn\ hạn}$ + Hệ số thanh toán nhanh: $\frac{TSLĐ - Hàng\ tồn\ kho}{Nợ\ ngắn\ hạn}$	1,55 lần 1,45 lần	1,55 lần 1,43 lần	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn + Hệ số Nợ/Tổng tài sản + Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu (*)	33,4 % 50,17 %	31,38 % 45,72 %	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động + Vòng quay hàng tồn kho: $\frac{Giá\ vốn\ hàng\ bán}{Hàng\ tồn\ kho\ bình\ quân}$ + Doanh thu thuần/Tổng tài sản	34,10 1,42	25,97 1,47	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu(*) + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	9,05 % 19,27 % 12,83 % 11,23%	8,38 % 18 % 12,36% 10,49 %	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 9.360.000 cổ phần (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần)

- Loại cổ phần đang lưu hành: Cổ phần phổ thông

b. Cơ cấu cổ đông: (Theo danh sách cổ đông chốt ngày 31/12/2024)

- Theo tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông lớn, cổ đông nhỏ):

STT	Tên cổ đông	Số lượng	Tổng số cổ phần nắm giữ (CP)	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ (%)
1	Cổ đông lớn	4	8.302.939	88.71
2	Cổ đông nhỏ	294	1.057.061	11.29

- Theo tiêu chí cổ đông tổ chức, cổ đông cá nhân:

STT	Tên cổ đông	Số lượng	Tổng số cổ phần nắm giữ (CP)	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ (%)
1	Cổ đông tổ chức	13	8.259.589	88.24
2	Cổ đông cá nhân	285	1.110.411	11.76

- Theo tiêu chí cổ đông trong nước, cổ đông nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Số lượng	Tổng số cổ phần nắm giữ (CP)	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ (%)
1	Cổ đông nước ngoài	18	2.044.619	21.84
2	Cổ đông trong nước	280	7.315.381	78.16

- Theo tiêu chí cổ đông nhà nước và các cổ đông khác:

STT	Tên cổ đông	Số lượng	Tổng số cổ phần nắm giữ (CP)	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ (%)
1	Cổ đông nhà nước	1	4.974.700	53.15
2	Các cổ đông khác	297	4.385.300	46.85

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

e. Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội:

Công ty là 1 trong 10 đơn vị phân phối trực thuộc Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV (SAWACO) đóng vai trò cung cấp nước sạch trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh. Hoạt động chính của Công ty là tiếp nhận nguồn nước từ SAWACO và phân phối trực tiếp cho khách hàng. Địa bàn hoạt động của Công ty hiện bao gồm Quận 1 và Quận 3 (trừ Phường 12, 14) là các quận trung tâm của thành phố Hồ Chí Minh.

Quá trình hoạt động, Công ty luôn hướng đến mục tiêu phát triển bền vững, bảo vệ môi trường và thực hiện trách nhiệm xã hội, nghĩa vụ với Nhà nước; tôn trọng quyền lợi của cổ đông, đối tác, khách hàng, người lao động và cộng đồng. Công ty là đơn vị đầu tiên thuộc SAWACO đạt chỉ tiêu 100% hộ dân trên địa bàn được cung cấp nước sạch từ năm 2013 và tiếp tục được duy trì.

- Tác động lên môi trường: Không có

- Quản lý nguồn nguyên vật liệu: Vật tư sử dụng chủ yếu là vật tư chuyên ngành nước.

- Tiêu thụ năng lượng, nước: Việc tiêu thụ năng lượng và tiêu thụ nước chủ yếu dùng để phục vụ cho hoạt động tại văn phòng làm việc. Công ty thường xuyên thực hiện việc sử dụng điện, nước tiết kiệm để tiết kiệm chi phí cho Công ty. Năm 2023, Công ty đã hoàn thiện lắp đặt và triển khai lắp đặt hệ thống điện năng lượng mặt trời áp mái tại trụ sở Công ty. Hệ thống đã hoạt động và đáp ứng được khoảng 30% nhu cầu sử dụng điện tại văn phòng Công ty.

- Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường: Công ty tuân thủ nghiêm các quy định của Nhà nước về bảo vệ môi trường, cũng như các quy định liên quan về chuyên môn, kỹ thuật của ngành và của SAWACO.

- Chính sách liên quan đến người lao động: Coi trọng người lao động như là tài sản quý giá nhất của Công ty. Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, năng động, sáng tạo và nhân văn. Thực hành các chính sách phúc lợi ưu việt, tạo điều kiện làm việc, thu nhập ổn định và cơ hội phát triển công bằng cho tất cả CB-CNV.

- Trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương: Chấp hành nghiêm các quy định tại địa phương. Hỗ trợ các hoạt động vì cộng đồng song song với việc xây dựng mối quan hệ tốt với các ban ngành và chính quyền địa phương trên địa bàn Công ty quản lý.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

a. Đánh giá kết quả hoạt động:

Năm 2024, mặc dù còn gặp nhiều khó khăn trong sản xuất kinh doanh, nhưng Công ty đã cố gắng vượt qua khó khăn thử thách, nỗ lực hoàn thành các mục tiêu đề ra. Việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty có tính kế thừa bền vững.

Việc cung ứng, kinh doanh nước sạch cho nhu cầu tiêu dùng và sản xuất của nhân dân và khách hàng trên địa bàn luôn bảo đảm, ổn định chất lượng, đáp ứng được 100% nhu cầu sử dụng nước sạch, góp phần vào công tác bảo đảm an sinh xã hội trên địa bàn.

Công tác quản lý, cải tạo, phát triển mạng lưới cấp nước và công tác giảm nước không doanh thu luôn được quan tâm đầu tư, thực hiện thường xuyên, góp phần đưa hoạt động sản xuất kinh doanh ngày càng hiệu quả.

Năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý ngày càng nâng cao, bám sát và bảo đảm yêu cầu công tác đề ra; kinh nghiệm thực tế tích lũy ngày càng nhiều.

Công ty luôn hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế đối với Nhà nước; việc chăm lo chế độ, chính sách cho người lao động được bảo đảm và nâng cao, đời sống người lao động được cải thiện đáng kể.

b. Những tiến bộ Công ty đã đạt được:

Nhiều giải pháp đồng bộ được triển khai mang lại hiệu quả sản xuất kinh doanh cho đơn vị về doanh thu và lợi nhuận trước thuế,...; hoàn thành tốt chỉ tiêu giảm thất

thoát nước; bảo đảm duy trì chỉ tiêu 100% tỷ lệ hộ dân được cung cấp nước sạch trên địa bàn.

Phát huy cơ chế khoán sản phẩm cho nhóm và người lao động, gắn kết quả công việc với thu nhập, năng suất lao động và quyền lợi người lao động. Thường xuyên rà soát cơ cấu, chức năng nhiệm vụ của các phòng, ban, đội, sắp xếp bộ máy theo hướng tinh gọn, chuyên môn hoá, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới trong công tác quản lý nội bộ.

Tiếp tục xây dựng, ban hành và áp dụng nhiều quy định, quy chế quản lý nội bộ đã giúp nâng cao hiệu quả công tác quản lý; các hoạt động hợp tác trao đổi kỹ thuật, đầu tư, ứng dụng tiện ích của công nghệ thông tin đã được triển khai ngày càng có chất lượng và đi vào chiều sâu.

Công tác cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng đang được tích cực triển khai; việc ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, tiện ích công nghệ thông tin đã bước đầu hỗ trợ hiệu quả cho công tác quản lý, phục vụ khách hàng.

2. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài sản:

Tổng giá trị tài sản năm 2024 là 380.695 triệu đồng, tăng 6.906 triệu đồng (1,85%) so với năm 2023. Về cơ cấu, tài sản ngắn hạn chiếm tỷ trọng 46,78%, chủ yếu là tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu ngắn hạn, hàng tồn kho,... Năm 2024, tài sản cố định mới tăng 46.122 triệu đồng; trong đó, 37.836 triệu đồng là đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành các hệ thống ống cấp nước và phát triển mạng lưới cấp nước nhằm bảo đảm nhu cầu cung cấp nước sạch cho sinh hoạt và sản xuất kinh doanh trên địa bàn đồng thời làm giảm tỷ lệ thất thoát nước trong khu vực quản lý; còn lại 8.286 triệu đồng là tài sản tăng do mua sắm.

Hàng tồn kho cuối năm 2024 tăng 34,49 % so với năm 2023 nhằm đảm bảo cung cấp kịp thời vật tư thi công các công trình đầu tư xây dựng trong cuối năm 2024 và đầu năm 2025, đặc biệt là công tác phối hợp với dự án tuyến Metro của Thành phố. Hàng tồn kho tăng nên vòng quay hàng tồn kho năm 2024 giảm 8,13 lần so với năm 2023, phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh để thực hiện kế hoạch đầu tư, phát triển mạng lưới, nâng cấp hệ thống cấp nước, sửa chữa ống mục, chống thất thoát nước.

b. Tình hình nợ phải trả:

- Hệ số thanh toán ngắn hạn: 1,55 lần
- Hệ số thanh toán nhanh: 1,43 lần
- Hệ số Nợ/Tổng Tài sản: 31,38 %
- Hệ số Nợ/Vốn Chủ sở hữu: 45,72%

Công ty sử dụng nguồn vốn hiệu quả, đồng vốn được bảo toàn, bảo đảm khả năng chi trả cho các khoản nợ đến hạn.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Công tác cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng đáp ứng chủ trương xây dựng đô thị thông minh luôn được Công ty quan tâm chỉ đạo thực hiện thông qua chương trình, kế hoạch và lộ trình thực hiện cụ thể hàng năm. Đồng

thời luôn được Công ty xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong điều kiện yêu cầu về chất lượng phục vụ khách hàng ngày càng phải nâng cao, trình độ khoa học công nghệ ngày càng phát triển.

Công ty luôn chủ động học hỏi, tìm hiểu và ứng dụng các giải pháp sáng tạo, mô hình hay, hiệu quả trong công tác cải cách thủ tục hành chính và chăm sóc khách hàng, là một trong những đơn vị đi đầu trong nhiều hoạt động cải tiến nghiệp vụ nhằm nâng cao hiệu quả quản lý như: phát triển hoạt động trung tâm vận hành mạng lưới cấp nước (NOC), hoàn thành xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015, áp dụng hiệu quả mô hình 5S, áp dụng chữ ký số và chữ ký điện tử trong việc xử lý văn bản nội bộ của Công ty, đẩy mạnh các dịch vụ trực tuyến,...; đồng thời đã ứng dụng nhiều tiện ích công nghệ thông tin, phần mềm trong công tác quản lý và phục vụ khách hàng, tạo tiền đề quan trọng cho công tác cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng theo chiều sâu.

Hoàn thành số hoá dữ liệu cho hợp đồng sử dụng nước. Triển khai và áp dụng hợp đồng cấp nước điện tử. Năm 2024, đạt 100% mã định danh để cấp định mức nước cho khách hàng, hoàn thành chỉ tiêu mà SAWACO đề ra.

Phối hợp với Thành phố, Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn -TNHH MTV tiếp tục triển khai có hiệu quả công tác cải tạo ống mục và phát triển các tuyến ống cấp nước thuộc dự án hệ thống đường sắt đô thị Metro Bến Thành - Suối Tiên. Phối hợp với Công an Quận 1 và cảnh sát phòng cháy chữa cháy TP.HCM bảo đảm cung cấp nước để diễn tập chữa cháy, cứu nạn nhà ga trung tâm tuyến Metro số 1 với quy mô lớn nhất năm của Thành phố. Bên cạnh đó, bảo đảm cấp nước an toàn, liên tục, ổn định phục vụ các sự kiện quan trọng của đất nước và Thành phố, đặc biệt là cấp nước cho đường hoa Nguyễn Huệ vào dịp tết Nguyên đán hằng năm.

Cán bộ quản lý và công nhân lao động được quan tâm đào tạo, ngày càng trưởng thành trong công việc, có những chuyển biến rõ rệt, tích cực trong nhận thức và hành động đối với công tác cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng. Lực lượng lao động cũng ngày càng được sắp xếp hợp lý, tinh gọn hơn góp phần nâng cao năng suất lao động và nâng cao thu nhập.

Công tác thông tin, tuyên truyền, xây dựng hình ảnh đơn vị ngày càng được quan tâm và triển khai thường xuyên, tạo điều kiện để khách hàng nắm bắt thông tin, tương tác, trao đổi, phản ánh, từ đó góp phần giải quyết thỏa đáng các yêu cầu của khách hàng trong quá trình cung cấp và sử dụng nước.

Công tác xây dựng công sở văn minh, sạch đẹp được Ban lãnh đạo Công ty duy trì, tạo môi trường làm việc thân thiện, góp phần nâng cao ý thức, tinh thần làm việc và thái độ phục vụ khách hàng.

5. Các kế hoạch, định hướng của Công ty trong năm 2025: (Các chỉ tiêu trên sẽ được trình lên Đại hội đồng cổ đông trong tháng 4/2025)

STT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Tỷ lệ tăng trưởng năm 2025 so với năm 2024 (%)
		(1)	(2)	(3)	(4)=(3)/(2)
1	Sản lượng nước mua sỉ	Triệu m ³	39,986	41,275	103,22
2	Sản lượng nước tiêu thụ	Triệu m ³	36,135	36,900	102,12
3	Doanh thu tiền nước	Triệu đồng	558.524	575.456	103,03
4	Giá bán bình quân	Đồng	15.456,62	15.595	100,9
5	Tỷ lệ thực thu đương niên	%	99,02	100	-
6	Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch	%	100	100	-
7	Tỷ lệ thất thoát nước	%	9,63	10,6	-
8	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	59.018	59.500	100,8
9	Cổ tức năm hiện tại Cổ tức bổ sung	%/mệnh giá	18,6 9	Dự kiến 18,6	-

*** Kế hoạch đầu tư xây dựng, mua sắm và sửa chữa năm 2025:**

STT	Tổng nguồn vốn	Tổng vốn đầu tư (triệu đồng)	Kế hoạch năm 2025		
			Khối lượng (mét)	Giá trị khối lượng (triệu đồng)	Giá trị giải ngân (triệu đồng)
		174.965	10.641	128.402	93.678
1	Vốn kinh doanh	51.619	5.491	32.611	23.657
2	Vốn sửa chữa	123.346	5.150	95.791	70.021

6. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty:

Hoạt động sản xuất kinh doanh đã có nhiều chuyển biến tích cực, khởi sắc và đã đạt được một số kết quả khả quan, làm đà phục hồi và phát triển tăng trưởng cho các năm tiếp theo. Công tác tài chính, kế toán được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật; bảo đảm mục tiêu bảo toàn và phát triển nguồn vốn.

Các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị đều được Chủ tịch Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty báo cáo Hội đồng quản trị xem xét và quyết định dưới sự giám sát của Ban kiểm soát Công ty. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đều được thông tin kịp thời về tình hình hoạt động của Công ty.

Việc công bố thông tin luôn tuân thủ quy định của pháp luật, bảo đảm tính minh bạch, khách quan, phản ánh trung thực tình hình hoạt động của Công ty.

Công ty đã ý thức việc đầu tư nâng cao chất lượng phục vụ, sẵn sàng đáp ứng mọi nhu cầu sử dụng nước của khách hàng; duy trì tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch 100% toàn địa bàn Công ty quản lý.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty:

Ban Giám đốc đã thực hiện công tác điều hành đúng theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quy định; đồng thời có sự phối hợp chặt chẽ nhằm hoàn thành chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông giao; chủ động xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh trong công tác quản lý, điều hành; đề ra những biện pháp, giải pháp tích cực để thực hiện tốt nhất nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

3. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT:

Năm 2025 là năm có ý nghĩa rất quan trọng đối với đất nước, trong bối cảnh cả nước đã và đang chuẩn bị tốt các nguồn lực, tiến hành cải cách mạnh mẽ để bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, đây chính là thời điểm quan trọng đòi hỏi doanh nghiệp phải đổi mới, nâng cao năng lực cạnh tranh, vươn tầm quốc tế để phát triển bền vững, đồng thời đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Công ty đặt mục tiêu, hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, bảo đảm cấp nước an toàn, liên tục, chất lượng, đáp ứng đủ nhu cầu cho người dân, khách hàng. Duy trì 100% các hộ dân, được cung cấp nước sạch. Bên cạnh đó, Công ty tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức, chủ động thích ứng, chuyển đổi phương thức làm việc, từng bước hiện đại và nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng, hướng tới mục tiêu “Vì chất lượng cuộc sống”.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị:

a. Thành viên và cơ cấu HĐQT:

Số lượng cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu của các thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 5 năm (2022 – 2027) đến thời điểm lập báo cáo như sau:

Giá trị cổ phần: 10.000 đồng/CP

STT	Họ và tên	Chức danh HĐQT	Cổ phần trực tiếp sở hữu		Cổ phần đại diện sở hữu		Ghi chú
			Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ	Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ	
1	Ông Phạm Tuấn Anh	Chủ tịch HĐQT (kể từ ngày 26/9/2024)	-	-	1.658.000 (Đại diện vốn góp của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV)	17,71	Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 26/9/2024 (thông qua bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản); Nghị quyết số 34/NQ-CNBT-HĐQT ngày 26/9/2024 của Hội đồng quản trị Công ty.
2	Ông Nguyễn Doãn Xã	Thành viên/ Giám đốc (kể từ ngày 21/4/2022)	-	-	1.658.000 (Đại diện vốn góp của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV)	17,71	
3	Bà Nguyễn Thị Bảo Châu	Thành viên (kể từ tháng 4/2022)	-	-	1.658.700 (Đại diện vốn góp của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV)	17,72	Hiện là Trưởng ban Kiểm toán nội bộ Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV; Là thành viên BKS CTCP Cấp nước Trung An và CTCP Cấp nước Chợ Lớn.
4	Bà Nguyễn Thị Kiều Nguyệt	Thành viên (kể từ tháng 4/2022)	-	-	-	-	Hiện là Trưởng ban Tổ chức Đảng ủy, Giám đốc Nhân sự Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - TNHH MTV; Là thành viên

STT	Họ và tên	Chức danh HĐQT	Cổ phần trực tiếp sở hữu		Cổ phần đại diện sở hữu		Ghi chú
			Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ	Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ	
							HĐQT CTCP Cấp nước Tân Hòa.
5	Ông Trần Quang Phương	Thành viên (kể từ tháng 4/2022)	-	-	936.000 (Đại diện vốn góp của Ngân hàng TMCP Đông Á)	10,00	Hiện là Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đông Á.
6	Ông Tạ Chương Lâm	Thành viên (kể từ tháng 4/2022)	-	-	-	-	Hiện là Giám đốc Khối quản trị nguồn nhân lực Ngân hàng TMCP Đông Á; Là thành viên HĐQT Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Đông Á; Công ty TNHH Kiều Hối Đông Á.
7	Ông Hồ Lê Minh	Thành viên (kể từ tháng 4/2022)	488.550	5,13	-	-	Hiện là thành viên HĐQT CTCP Công trình Giao thông Công chánh; Là thành viên HĐQT CTCP Cấp nước Trung An.

*** Nội dung liên quan thành viên và cơ cấu HĐQT:**

Trước đây, thực hiện theo quy định tại Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng, để hoàn thiện nhân sự tham gia Hội đồng quản trị với tư cách là thành viên Hội đồng quản trị độc lập, tại kỳ Đại hội cổ đông thường niên năm 2018, Công ty đã triển khai việc mời cổ đông tham gia đề cử, ứng cử 02 thành viên Hội đồng quản trị độc lập nhiệm kỳ 2017 – 2022, nhưng không có cổ đông nào tham gia đề cử, ứng cử. Do đó, Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua việc ghi nhận (tại Nghị quyết và Biên bản Đại hội) về việc Công ty đã triển khai việc mời cổ đông tham gia đề cử, ứng cử 02 thành viên Hội đồng quản trị độc lập nhiệm kỳ 2017 – 2022, nhưng không có cổ đông nào tham gia đề cử, ứng cử.

Theo quy định của pháp luật, tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2022, Công ty đã tiến hành bầu Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới (2022 - 2027) do Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát hết nhiệm kỳ. Do đó, khi gửi thư mời họp cho cổ đông, Hội đồng quản trị đã gửi kèm các biểu mẫu, tài liệu có liên quan đến việc đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát để cổ đông thực hiện quyền đề cử, ứng cử của mình. Cơ cấu tổ chức, tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập được quy định cụ thể trong tài liệu đại hội. Tuy nhiên, Công ty không nhận được hồ sơ đề cử, ứng cử của cổ đông.

Theo tình hình thực tế, không có cổ đông đề cử, ứng cử vào Hội đồng quản trị thỏa điều kiện là thành viên độc lập và Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 đã bầu 7 thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 5 năm (2022 – 2027), nên hiện tại cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị tại Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành không có thành viên độc lập Hội đồng quản trị theo quy định tại Luật Doanh nghiệp 2020 và khoản 4 Điều 276 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán. Do vậy, thực tế trong quá trình hoạt động, mặc dù đã quan tâm thực hiện việc mời thành viên tham gia Hội đồng quản trị với tư cách thành viên độc lập, nhưng Công ty chưa tìm được nhân lực đảm đương vị trí thành viên Hội đồng quản trị độc lập để thực hiện quy định về số lượng thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Công ty sẽ tiếp tục tìm kiếm các ứng viên phù hợp tại Đại hội cổ đông gần nhất cho nhiệm kỳ 2022 – 2027 để bảo đảm số lượng thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo quy định của pháp luật.

b. Các tiểu ban thuộc HĐQT:

HĐQT Công ty không thành lập các tiểu ban trực thuộc. Các thành viên HĐQT thực hiện nhiệm vụ của mình theo sự phân công của HĐQT.

c. Hoạt động của HĐQT:

Năm 2024, Hội đồng quản trị đã điều hành hoạt động của Công ty thông qua 06 phiên họp Hội đồng quản trị và các ý kiến biểu quyết bằng văn bản giữa các phiên họp (bao gồm 11 lần lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản). Các hồ sơ tổ chức lấy ý kiến biểu quyết này được thực hiện theo đúng thủ tục quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn có liên quan, đúng Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị và có sự giám sát của Ban kiểm soát Công ty (các hồ sơ lấy ý kiến Hội đồng quản trị đều được gửi cho các thành viên Ban kiểm soát theo đúng thể thức, nội dung và thời hạn như đối với các thành viên Hội đồng quản trị).

Nội dung chủ yếu của các phiên họp và các hồ sơ lấy ý kiến biểu quyết của Hội đồng quản trị bao gồm:

- Các nội dung liên quan đến việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm;
- Các nội dung liên quan đến hợp đồng mua bán sỉ nước sạch giữa Công ty với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn;
- Các nội dung liên quan đến lương, thưởng, phúc lợi cho người lao động;
- Các nội dung liên quan đến công tác quản lý, điều hành khác.

Năm 2024, Hội đồng quản trị đã ban hành 40 nghị quyết và 04 quyết định liên quan đến công tác quản lý, điều hành thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2024 bảo đảm tuân thủ theo quy định tại Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty, Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị đã ban hành, các quy định khác của pháp luật trong việc quản lý, điều hành đơn vị và dưới sự giám sát của Ban kiểm soát Công ty. Các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị đều được Chủ tịch Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty báo cáo Hội đồng quản trị xem xét và quyết định dưới sự giám sát của Ban kiểm soát Công ty. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đều được thông tin kịp thời về tình hình hoạt động của Công ty.

Việc công bố thông tin luôn tuân thủ quy định của pháp luật, bảo đảm tính minh bạch, khách quan, phản ánh trung thực tình hình hoạt động của Công ty.

Hội đồng quản trị đã cùng Ban Giám đốc tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2024, tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết Đại hội cổ đông theo đúng quy định và ban hành Nghị quyết với nội dung chủ yếu như sau:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung thông qua
1	Nghị quyết Đại hội cổ đông (thông qua bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản)	03/02/2024 (<i>Nghị quyết này thay thế cho Nghị quyết của ĐHĐCĐ ngày 02/02/2024</i>)	Tổng số cổ phần biểu quyết tán thành 1.912.050 cổ phần (cổ đông không có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch), đạt tỷ lệ 43,64% trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, chưa đủ điều kiện để nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.
2	Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên 2024	23/4/2024	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về công tác quản trị Công ty năm 2023. - Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về việc thẩm định tình hình sản xuất kinh doanh năm 2023; báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023. - Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán và Báo cáo của kiểm toán độc lập. - Thông qua việc trích lập các quỹ và chia cổ tức từ lợi nhuận sau thuế năm 2023. - Thông qua việc phân phối lợi nhuận còn lại từ năm 2022 trở về trước. - Thông qua Định hướng phát triển và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024; đồng thời ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét điều chỉnh các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chủ yếu và các giải pháp cho phù hợp với tình hình thực tế trong năm 2024. - Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho Báo cáo tài chính năm 2024. - Thông qua mức thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Người phụ trách quản trị/ Thư ký HĐQT năm 2024. - Thông qua việc thanh toán chi phí mua bán sỉ nước sạch thời điểm cổ phần hóa và giai đoạn mua bán sỉ

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung thông qua
			<p>nước sạch qua đồng hồ tổng cho Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV.</p> <p>- Thông qua báo cáo tình hình thực hiện Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch năm 2023; thông qua đơn giá Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch năm 2024 và ủy quyền cho Hội đồng quản trị thương thảo, ký kết Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch (điều chỉnh) năm 2024 giữa Công ty và Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV.</p> <p>- Thông qua việc thay đổi một số ngành nghề kinh doanh của Công ty, sửa đổi khoản 1 Điều 4 về ngành, nghề kinh doanh của Công ty tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty phản ánh việc thay đổi ngành, nghề kinh doanh của Công ty; đồng thời giao/ủy quyền cho Giám đốc đồng thời là Người đại diện theo pháp luật của Công ty triển khai các công việc liên quan đến thay đổi ngành, nghề kinh doanh của Công ty.</p>
3	Nghị quyết Đại hội cổ đông (thông qua bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản)	26/9/2024	<p>- Thông qua việc sửa đổi, bổ sung chi tiết ngành nghề kinh doanh và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty như sau:</p> <p>+ Bổ mã ngành 6810: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Bổ sung mã ngành 6810: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (Trừ đầu tư, xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng).</p> <p>+ Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty tại khoản 1 Điều 4 cập nhật nội dung bổ sung chi tiết ngành nghề kinh doanh của Công ty.</p> <p>+ Ủy quyền cho Giám đốc, Người đại diện theo pháp luật của Công ty hoàn tất các thủ tục thông báo thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh (có thể loại bỏ các chi tiết trong ngành nghề nếu Công ty không đáp ứng đủ điều kiện) và các thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật.</p> <p>- Thông qua việc Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ năm 2022 - 2027 đối với bà Phạm Thị Thanh Vân, theo đơn từ nhiệm đề nghị hưu theo chế độ kể từ ngày 01/8/2024.</p> <p>- Thông qua kết quả bầu bổ sung 01 thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ năm 2022 - 2027, với tổng số cổ phần bầu cho ứng viên là 6.927.550 đạt tỷ lệ 74,01% trên tổng số cổ phần có quyền bầu của Công ty.</p> <p>Ông Phạm Tuấn Anh trúng cử chức vụ thành viên</p>

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung thông qua
			Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành nhiệm kỳ năm 2022 – 2027.

d. Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành: Các thành viên HĐQT thực hiện nhiệm vụ của mình theo sự phân công của HĐQT.

e. Hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT: Không có.

f. Đào tạo quản trị Công ty: (Danh sách các thành viên HĐQT tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm).

Năm 2024, các thành viên HĐQT, BKS, Ban giám đốc, Kế toán trưởng và Người phụ trách quản trị/Thư ký Công ty được tạo điều kiện tham dự các chương trình đào tạo ngắn hạn thuộc lĩnh vực liên quan khác.

2. Ban kiểm soát:

a. Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát:

Số lượng cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu của các thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 5 năm (2022 – 2027) đến thời điểm lập báo cáo như sau:

Giá trị cổ phần: 10.000 đồng/CP

STT	Họ và tên	Chức danh BKS	Cổ phần trực tiếp sở hữu		Cổ phần đại diện sở hữu		Ghi chú
			Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ	Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ	
1	Bà Nguyễn Thị Thu Hương	Trưởng BKS (kể từ ngày 21/4/2022)	1.000	0,011	-	-	-
2	Bà Phạm Thị Phương Linh	Thành viên (kể từ tháng 4/2022)	-	-	-	-	Hiện là Phó Trưởng phòng Kế toán – Tài chính Hội sở Ngân hàng TMCP Đông Á; Là thành viên BKS CTCP Cấp nước Phú Hoà Tân, CTCP Cấp nước Nhà Bè, CTCP Cấp nước Gia Định; Là thành viên HĐQT Công ty

STT	Họ và tên	Chức danh BKS	Cổ phần trực tiếp sở hữu		Cổ phần đại diện sở hữu		Ghi chú
			Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ	Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ	
							TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Đông Á; Công ty TNHH Kiều Hỏi Đông Á.
3	Bà Phạm Thiên Trình	Thành viên (kể từ tháng 4/2022)	-	-	-	-	Hiện là Chuyên viên Phòng Kế toán – Tài chính Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV.

b. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Năm 2024, Ban kiểm soát thực hiện chức năng giám sát công tác quản lý, điều hành của HĐQT, Ban Giám đốc và hoạt động SXKD của Công ty thông qua việc tham dự, đóng góp ý kiến tại các phiên họp của HĐQT, giám sát việc thực hiện lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên HĐQT bằng văn bản và thông qua các báo cáo tình hình tài chính hàng quý, năm của Công ty.

Nội dung chủ yếu của các phiên họp của Ban kiểm soát bao gồm:

- Kiến nghị các công ty kiểm toán được chấp thuận để HĐQT lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm;
- Thẩm định báo cáo tài chính năm của Công ty;
- Đánh giá hiệu quả quản lý, hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc và tình hình SXKD của Công ty thông qua báo cáo tài chính và các báo cáo định kỳ của HĐQT, Ban Giám đốc.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát:

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

*** Đối với thù lao:**

Tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2024, Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua mức thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS trong năm 2024 như sau:

- Thành viên HĐQT : 7.000.000 đồng/người/tháng
- Thành viên BKS : 4.000.000 đồng/người/tháng

(Riêng Chủ tịch HĐQT, Trưởng BKS do đảm nhận công tác chuyên trách nên không nhận thù lao).

*** Đối với tiền lương:**

- Chủ tịch HĐQT, Trưởng BKS (không hưởng thù lao) hưởng lương chuyên trách theo hệ thống thang bảng lương của doanh nghiệp (áp dụng Thông tư 17/2015/TT-BLĐTBXH ngày 22/4/2015 và Thông tư 28/2016/TT- BLĐTBXH ngày 01/9/2016).

- Các thành viên trong Ban Giám đốc hưởng lương người quản lý chuyên trách theo hệ thống thang bảng lương của doanh nghiệp (áp dụng Thông tư 17/2015/TT-BLĐTBXH ngày 22/4/2015 và Thông tư 28/2016/TT- BLĐTBXH ngày 01/9/2016).

*** Đối với tiền thưởng:**

Căn cứ lợi nhuận sau thuế và sau khi đã trích các quỹ theo quy định, Đại hội đồng cổ đông sẽ quyết định quỹ thưởng cụ thể cho Ban quản lý, điều hành. Căn cứ quỹ thưởng do Đại hội đồng cổ đông thông qua, Công ty sẽ phân phối cho các thành viên.

*** Các lợi ích khác:**

Ngoài tiền lương, thù lao, tiền thưởng đã trình bày trên, người quản lý công ty được trang bị các phương tiện và dụng cụ làm việc để phục vụ công tác theo quy định.

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: (Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên): Không có

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng,...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
-	-	-	-	-	-	-	-

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: (Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên).

* Giao dịch giữa Công ty và cổ đông lớn tập trung vào các hợp đồng mua bán si nước sạch; hợp đồng thuê lại tài sản (mạng lưới cấp nước cấp 3) để hoạt động và khai thác; hợp đồng truyền thông, cụ thể như sau:

STT	Cá nhân, đơn vị thực hiện giao dịch với Công ty	Quan hệ với Công ty	Nội dung giao dịch
1	Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV	Cổ đông lớn và có 3 thành viên đại diện vốn góp tham gia HĐQT	Hợp đồng thuê tài sản hoạt động, giao dịch phát sinh năm 2024 với giá trị (chưa bao gồm VAT) là 1.001.033.470 đồng.
2	-nt-	-nt-	Bản thoả thuận và Phụ lục Hợp đồng về điều chỉnh đơn giá Hợp đồng mua

STT	Cá nhân, đơn vị thực hiện giao dịch với Công ty	Quan hệ với Công ty	Nội dung giao dịch
			bán sỉ nước sạch (qua đồng hồ tổng) năm 2023, giá trị điều chỉnh (chưa bao gồm VAT) là 13.163.985.994 đồng (đơn giá điều chỉnh tăng thêm 321,58 đồng/m ³).
3	-nt-	-nt-	<p>- Bản thoả thuận và Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch từ kỳ 1 đến kỳ 12 năm 2024, giá trị hợp đồng (chưa bao gồm VAT) là 283.568.837.305 đồng (đơn giá 7.091,65 đồng/m³).</p> <p>- Biên bản về việc điều chỉnh đơn giá mua bán sỉ nước sạch năm 2024, giá trị điều chỉnh (chưa bao gồm VAT) là 13.242.662.503 đồng (đơn giá điều chỉnh tăng thêm 331,18 đồng/m³)</p>
4	-nt-	-nt-	Bản thống kê chi phí truyền thông năm 2024 theo thoả thuận hợp tác truyền thông năm 2024 với giá trị (chưa bao gồm VAT) là 117.945.454 đồng.

* Giao dịch giữa Công ty và đơn vị có liên quan của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV, cụ thể như sau:

STT	Cá nhân, đơn vị thực hiện giao dịch với Công ty	Quan hệ với Công ty	Nội dung giao dịch
1	Công ty Cổ phần Cơ khí Công trình Cấp nước	Đơn vị có liên quan của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV	Hợp đồng về việc kiểm tra sửa chữa đồng hồ nước cơ khí và đồng hồ nước có cơ cấu điện tử, giao dịch phát sinh trong năm 2024 (chưa bao gồm VAT) là 280.000.000 đồng.

Các hợp đồng, giao dịch trên đều được thông qua HĐQT và được sự giám sát của Ban kiểm soát trước khi tiến hành ký kết.

d. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty thực hiện đúng và đầy đủ các quy định pháp luật về quản trị công ty.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán:

Trích văn bản số 009/2025/UHYHCM-BCKTĐL ngày 26/3/2025 của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY- CN tại TP. Hồ Chí Minh về Báo cáo kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2024 của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành (đính kèm).

Ý kiến của kiểm toán viên:

“ Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành tại ngày 31/12/2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính”.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: (Đính kèm)

Trên đây là Báo cáo thường niên về hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành trong năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
- Chủ tịch HĐQT TCT Cấp nước Sài Gòn; ”để báo cáo”
- Các thành viên HĐQT Công ty;
- Các thành viên BKS Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Kế toán trưởng Công ty;
- Lưu: VT, HĐQT.

qu



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Doãn Xã